

Số: 118/2019/QĐST - HNGĐ

N, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2019/TLST-HNGĐ, về việc tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị X - Sinh năm: 1990.

Địa chỉ : Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lương Văn T - Sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, 19, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 23/12/2019 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị X và anh Lương Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị Lò Thị X và anh Lương Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Lò Thị X và anh Lương Văn T đều có ý kiến chung, cùng

thống nhất: Trong quá trình chung sống vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau 02 con chung. Cháu đầu tên là: Lương Thị Diệu L. Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 01/11/2009; Cháu thứ hai tên là: Lương Văn T1. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 10/5/2011. Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì và hiện nay đang sống cùng vợ chồng anh chị tại: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay cả hai cháu L và T1 chưa đủ tuổi trưởng thành.

Cả Chị Lò Thị X, anh Lương Văn T, cháu Lương Thị Diệu L và cháu Lương Văn T1 đều có ý kiến chung, thống nhất: Giao cả hai cháu Lương Thị Diệu L và cháu Lương Văn T1 cho anh Lương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chị X không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị X được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và các nghĩa vụ chung: Chị Lò Thị X và anh Lương Văn T đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Vợ chồng chúng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Chị Lò Thị X và anh Lương Văn T đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Chị Lò Thị X phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS- HNGĐ sơ thẩm nhưng hiện tại chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003325, ngày 15 tháng 10 năm 2019 nên chị được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Anh Lương Văn T không phải chịu DS-HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THA DS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Công Tuấn